

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và Thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 06 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số 8849/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định một số định mức chi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Các nội dung chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước; công tác phí cho cán bộ đi công tác ở nước ngoài; chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành, cụ thể:

a) Chi tổ chức hội nghị trong nước, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức

chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác ở nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

c) Chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Chi rà soát văn bản trong nước và rà soát các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong cùng lĩnh vực phục vụ trực tiếp công tác xây dựng thỏa thuận quốc tế; chi tổ chức rà soát văn bản điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký trong chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao nước ngoài tại Việt Nam hoặc chuyến thăm của đoàn lãnh đạo cấp cao Việt Nam tại nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Chi dịch thuật; chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

4. Các khoản chi: Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo chứng từ chi thực tế, theo hợp đồng của đơn vị cung ứng; đối với trường hợp thu thập tài liệu phải có bảng kê khai ký nhận tiền của người cung cấp tài liệu. Các nội dung chi tiêu trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

5. Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức chi đối với một số nội dung có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện.

6. Mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế (bao gồm đóng góp tài chính, niên liễm cho tổ chức quốc tế được thành lập theo thỏa thuận quốc tế, hoặc đóng góp tài chính khác theo thỏa thuận quốc tế): Được thực hiện căn cứ vào quy định của thỏa thuận quốc tế có liên quan đang có hiệu lực; trong trường hợp có sự thay đổi mức đóng góp tài chính thì cơ quan chủ trì thực hiện thỏa

thuận quốc tế lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan để trình cơ quan đã quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế đó phê duyệt mức đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế.

7. Một số chế độ, mức chi có tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế:

a) Đối với công tác nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; báo cáo rà soát, đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi soạn thảo dự thảo thỏa thuận quốc tế: 5.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Chi cho các cá nhân tham gia cuộc họp lấy ý kiến về dự thảo thỏa thuận quốc tế; hội thảo về kế hoạch đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;

- Lấy ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 500.000 đồng/văn bản.

d) Chi báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; văn bản ý kiến của Bộ Ngoại giao đối với đề xuất ký kết Thỏa thuận quốc tế: 1.000.000 đồng/báo cáo/văn bản.

đ) Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của đơn vị chủ trì soạn thảo:

- Đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế mới hoặc thay thế: 1.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế sửa đổi, bổ sung một số điều: 700.000 đồng/báo cáo.

e) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất: 3.000.000 đồng/báo cáo.

g) Chi cho việc xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra:

- Văn bản góp ý đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế: 500.000 đồng/văn bản;

- Báo cáo thẩm định, báo cáo kiểm tra, báo cáo thẩm tra đối với dự thảo thỏa thuận quốc tế: 1.000.000 đồng/báo cáo.

h) Chi bồi dưỡng cho các thành viên trực tiếp tham gia trong những ngày đàm phán, họp với phía đối tác về thỏa thuận quốc tế được tổ chức ở trong nước: Theo mức chi cho các thành viên và các cán bộ tham gia phục vụ đoàn đàm phán trong những ngày tham gia phiên họp chuẩn bị và các phiên đàm phán chính thức tổ chức ở trong nước quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

i) Các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp theo quy định của Luật Kế toán và nằm trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao của cơ quan chủ trì thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế.

k) Việc chi soạn thảo văn bản, các loại báo cáo quy định tại Điểm a, b, d, e, g Khoản 7, Điều 1 Nghị quyết này tính cho sản phẩm cuối cùng (bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và bãi bỏ nội dung quy định mức chi đảm bảo công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã được thông qua tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định một số mức chi áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐNDTP, Đoàn ĐBQHTP;
- UBND TP, UBMTTQVN TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận ủy, huyện ủy, UBND các quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Báo ĐN, Báo CAĐN, Đài PTTHĐN, TTTHVN tại ĐN;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung